

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 028/MSC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Sau đây viết tắt là (“MSC”)

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CHỨA KHOÁNG (NHẸ) THIÊN NHIÊN VIVANT

2. Thành phần: Nước 97 %, nước khoáng thiên nhiên 3 %

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Các chai được đóng trong thùng giấy carton.

- Quy cách đóng gói:

+ Đóng chai với thể tích thực: 500 ml

+ Thùng chứa chai: Thể tích thực: 12 L (24 chai x 500 ml)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

E: Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo

Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y Tế
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Huỳnh Công Hoàn



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 028/MSC/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI	Số TCCS 20:2024/MS103
	NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CHỨA KHOÁNG (NHẸ) THIÊN NHIÊN VIVANT	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng, trong, không cặn.
- Màu sắc: Không màu
- Mùi, vị: Không có mùi, vị lạ

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	pH		5,5 – 8,5
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	≥ 65
3	Hàm lượng Bicarbonat (HCO_3^-)	mg/L	68,3 – 126,9
4	Hàm lượng Natri (Na)	mg/L	25,3 – 47,1
5	Hàm lượng Kali (K)	mg/L	0,5 – 2,4

3. Các chỉ tiêu hóa học: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (tham khảo QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế cho nhóm Nước uống đóng chai):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng stibi	mg/L	0,02
2	Hàm lượng arsen	mg/L	0,01
3	Hàm lượng bari	mg/L	0,7
4	Hàm lượng bor	mg/L	0,5
5	Hàm lượng bromat	mg/L	0,01
6	Hàm lượng cadmi	mg/L	0,003
7	Hàm lượng clor	mg/L	5,0

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



8	Hàm lượng clorat	mg/L	0,7
9	Hàm lượng clorit	mg/L	0,7
10	Hàm lượng crom	mg/L	0,05
11	Hàm lượng đồng	mg/L	2,0
12	Hàm lượng cyanid	mg/L	0,07
13	Hàm lượng fluorid	mg/L	1,0
14	Hàm lượng chì	mg/L	0,01
15	Hàm lượng mangan	mg/L	0,4
16	Hàm lượng thủy ngân	mg/L	0,006
17	Hàm lượng molybden	mg/L	0,07
18	Hàm lượng nickel	mg/L	0,07
19	Hàm lượng nitrat ¹⁾ , tính theo ion nitrat	mg/L	50,0
20	Hàm lượng nitrit ¹⁾ , tính theo ion nitrit	mg/L	3,0
21	Hàm lượng selen	mg/L	0,01

¹⁾ Tỷ lệ nồng độ của mỗi chất so với giới hạn tối đa: $C_{\text{nitrat}}/\text{GHTĐ}_{\text{nitrat}} + C_{\text{nitrit}}/\text{GHTĐ}_{\text{nitrit}} \leq 1$

4. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (tham khảo QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>E. Coli</i> hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/250 ml	Không phát hiện trong bất kỳ mẫu nào
2	Coliform tổng số	CFU/250 ml	Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai. Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ.
3	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/250 ml	
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/250 ml	
5	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	CFU/50 ml	

Kiểm tra lần thứ 2:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép			
			n ²⁾	c ³⁾	m ⁴⁾	M ⁵⁾
1	Coliform tổng số	CFU/ ml	4	1	0	2
2	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ ml	4	1	0	2
3	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ ml	4	1	0	2
4	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	CFU/ ml	4	1	0	2

²⁾ n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten signature and stamp

- 3) c : số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M , tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.
- 4) m : là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.
- 5) M : là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

KT3-00920AMT4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/03/2024
Trang/ Page 01 / 02

1. Tên mẫu : NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CHỨA KHOÁNG (NHẸ) THIÊN
Name of sample NHIÊN VIVANT
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 05/03/2024
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Description do khách hàng cung cấp.
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 0,5 L x 02;
Unit/sample: 0,5 L x 02;
- Dụng cụ chứa: chai nhựa;
Container: plastic bottle;
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 05/03/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 05/03/2024 – 11/03/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Customer Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo / See next page
Testing results

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chỉ tiêu chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited.



KT3-00920AMT4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/03/2024
 Trang/ Page 02 / 02

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Hàm lượng florua (F ⁻) Fluoride content	mg/L	SMEWW 4110B:2023	0,2	-
7.2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) Total dissolved solids content	mg/L	SMEWW 2540C:2023	87,3	-
7.3	Hàm lượng natri (Na) Sodium content	mg/L	SMEWW 3111B:2023	38,1	-
7.4	Hàm lượng kali (K) Potassium content	mg/L	SMEWW 3111B:2023	1,0	-
7.5	Hàm lượng Canxi (Ca) Calcium content	mg/L	SMEWW 3120B:2023	< 0,5 (**)	0,2
7.6	Hàm lượng magie (Mg) Magnesium content	mg/L	SMEWW 3120B:2023	KPH	0,2
7.7	Hàm lượng iốt Iodine content	mg/L	QTTN/KT3-209:2020 (US EPA Method 200.8)	KPH	0,002
7.8	Hàm lượng bicarbonate (HCO ₃ ⁻). Bicarbonate content	mg/L	SMEWW 2320B:2023	102	-
7.9	Độ pH (tại 25 °C) pH value (at 25 °C)	-	TCVN 6492:2011	7,4	-

Ghi chú/ Notice:

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

US EPA: United States Environmental Protection Agency

(**): Là giới hạn định lượng của phương pháp thử/ Limit of quantification of method (LOQ)

KPH: Không phát hiện/ Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.





1390.24

Số: 005666 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 04923.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP MASAN
Địa chỉ : LÔ 06, KCN TÂN ĐÔNG HIỆP A, PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP, THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CHỨA KHOÁNG (NHẹ) THIÊN NHIÊN VIVANT
Ngày lấy mẫu : 05/03/2024
Lượng mẫu : 04 chai x 500 ml
Ngày nhận mẫu : 05/03/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Thời gian thử nghiệm : 05/03/2024-12/03/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006) (a)	0	CFU/250 ml
2	<i>Streptococci fecal</i>	TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000) (a)	0	CFU/250 ml
3	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986) (a)	0	CFU/50 ml
4	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019 (a)	0	CFU/250 ml
5	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a)	0	CFU/250 ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 161123 - HSD: 161125.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14-03-2024



THS. Nguyễn Quốc Tuấn



Số: 00566/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 04924.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP MASAN
Địa chỉ : LÔ 06, KCN TÂN ĐÔNG HIỆP A, PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP, THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CHỨA KHOÁNG (NHẹ) THIÊN NHIÊN VIVANT
Ngày lấy mẫu : 05/03/2024
Lượng mẫu : 05 chai x 500 ml
Ngày nhận mẫu : 05/03/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 05/03/2024-13/03/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Stibi (Sb)	HD.PP.21/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
2	Arsen (As)	HD.PP.21/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
3	Bari (Ba)	HD.PP.21/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l
4	Bor (bao gồm Borat và Axit boric)	HD.PP.21/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l
5	Bromat	Method 300.1, EPA: 1999 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/l
6	Cadimi (Cd)	SMEWW 3125 B - 2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
7	Clor	SMEWW 4500 Cl F: 2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,05	mg/l
8	Clorat	Method 300.1, EPA: 1999 (a)	< 0,02	mg/l
9	Clorit	Method 300.1, EPA: 1999 (a)	< 0,02	mg/l
10	Crom tổng (Cr)	SMEWW 3120 B - 2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,010	mg/l
11	Đồng (Cu)	SMEWW 3120 B - 2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,020	mg/l
12	Cyanid (CN ⁻)	SMEWW 4500 - CN ⁻ E - 2023	Không phát hiện LOD = 0,005	mg/l

VIVANT

khỏe đẹp sống động
từ thiên nhiên



Sản phẩm chất lượng của Masan
Số 1 (6) Đường Hoàng Hoa Thám, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Sân xuất tại: Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo
Thị trấn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Bình Thuận, Việt Nam

BNNN00131

VIVANT

khỏe đẹp sống động
từ thiên nhiên

Vẻ đẹp bên ngoài bắt nguồn từ sức khỏe bên trong.
Những giọt nước ngọt lành mang sức sống thiên nhiên
là một phần thiết yếu cho cuộc sống khỏe khoắn,
sống động mỗi ngày.
Nhận vào sức sống để tỏa ra sức sống, đó là niềm tin của Vivant.

TDS: ≥ 65 mg/L
Bicarbonate (HCO₃): (68,3 - 126,91) mg/L
Natri (Na⁺): (25,3 - 47,1) mg/L
Kali (K⁺): (0,5 - 2,4) mg/L
Thành phần:
Nước 97%, nước khoáng thiên nhiên 3%
Sản xuất theo số ICCS 20:2024/MS103
Hạn sử dụng (HSD):
24 tháng kể từ ngày sản xuất
Hướng dẫn sử dụng:
Uống ngon hơn khi ướp lạnh
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

Mã kiểm soát AW: BNNN00131-20:2024/MS103

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam

Không dành cho xuất khẩu

Exclusively for sale in Vietnam.

Exports are not authorized.

Khi lưu thông và bảo quản không

đúng cách, khoáng chất có thể

lắng ở đáy chai

Thể tích thực:

500 ml
BNNN00131

8 936136 163185

Sản phẩm chất lượng của Masan
Công ty Cổ phần Nước Khoáng Masan
Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Sân xuất tại: Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo
Thị trấn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Bình Thuận, Việt Nam
(*) Hàm lượng khoáng trong sản phẩm ít hơn so với Nước khoáng đóng chai chứa khoáng thiên nhiên Vivant.
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Nước uống đóng chai chứa khoáng (nặng) thiên nhiên Vivant*

267

398

267

398

30

134

231

134

1360

450

VIVANT
khỏe đẹp sống động
từ thiên nhiên

VIVANT
khỏe đẹp sống động
từ thiên nhiên

VIVANT
khỏe đẹp sống động
từ thiên nhiên

VIVANT
khỏe đẹp sống động
từ thiên nhiên

08VH00078

08VH00078

08VH00078

08VH00078

1800 6068

1800 6068

1800 6068

1800 6068

BGTV00265

BGTV00265

BGTV00265

BGTV00265

MASAN

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

M.S.D.N: 0302017440-C.T.C.P

HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Mã kiểm soát AW: BGTV00265-05:2021/MS103

25-04-2024



VIVANT

*Khỏe đẹp sống động
từ thiên nhiên*

08VH00078



VIVANT

*Khỏe đẹp sống động
từ thiên nhiên*

08VH00078



The tích thực: 12 L (24 chai x 500 ml)



VIVANT

*Khỏe đẹp sống động
từ thiên nhiên*

Tư vấn khách hàng: 1800 6068



VIVANT

*Khỏe đẹp sống động
từ thiên nhiên*



10 Thùng x 6 lớp



Lớp lẻ



Lớp chẵn



1 8936136163182

Tư vấn khách hàng: **1800 6068**



Sản phẩm chất lượng của Masan

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại:

Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo

Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.
Khi lưu thông và bảo quản không đúng cách, khoáng chất có thể lắng ở đáy chai.

BGTV00265

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

Mã kiểm soát AW: BGTV00265-05:2021/MS103

25-04-2024